



MSI Gaming GS63VR 7RF-633ES Stealth Pro Intel® Core™ i7 i7-7700HQ Laptop 39,6 cm (15.6") 4K Ultra HD 16 GB DDR4-SDRAM 1,51 TB HDD+SSD NVIDIA® GeForce® GTX 1060 Wi-Fi 5 (802.11ac) Windows 10 Home Màu đen



Nhãn hiệu : MSI

Họ sản phẩm: Gaming

Mã sản phẩm:
9S7-16K212-633

Tên mẫu : GS63VR 7RF-633ES
Stealth Pro

MSI Gaming GS63VR 7RF-633ES Stealth Pro. Sản Phẩm: Laptop, Hệ số hình dạng: Loại gấp. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i7, Model vi xử lý: i7-7700HQ, Tốc độ bộ xử lý: 2,8 GHz. Kích thước màn hình: 39,6 cm (15.6"), Kiểu HD: 4K Ultra HD, Độ phân giải màn hình: 3840 x 2160 pixels. Bộ nhớ trong: 16 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR4-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 1,51 TB, Phương tiện lưu trữ: HDD+SSD. Model card đồ họa on-board: Intel® HD Graphics 630. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 10 Home. Màu sắc sản phẩm: Màu đen

Thiết kế		Cổng giao tiếp	
Sản Phẩm *	Laptop	Số lượng cổng HDMI *	1
Màu sắc sản phẩm *	Màu đen	Số lượng cổng Mini DisplayPorts	1
Hệ số hình dạng *	Loại gấp	Cổng DVI	×
Định vị thị trường	Chơi game	Đầu ra tai nghe	1
Màn hình		Giắc cắm micro	✓
Kích thước màn hình *	39,6 cm (15.6")	Bộ nổi trạm	×
Độ phân giải màn hình *	3840 x 2160 pixels	Hiệu suất	
Màn hình cảm ứng *	×	Thực tế Ảo (VR) có sẵn	✓
Kiểu HD	4K Ultra HD	Bàn phím	
Đèn LED phía sau	✓	Thiết bị chỉ điểm	Chuột cảm ứng
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Bàn phím số *	✓
Màn hình kép	×	Bàn phím có đèn nền	✓
Bộ xử lý		Các phím Windows	✓
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Phần mềm	
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i7	Cấu trúc hệ điều hành	64-bit
Thế hệ bộ xử lý	7th gen Intel® Core™ i7	Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 10 Home
Model vi xử lý *	i7-7700HQ	Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Số lõi bộ xử lý	4	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✓
Các luồng của bộ xử lý	8	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✓
Tần số turbo tối đa	3,8 GHz	Công nghệ Phản hồi Thông minh của Intel®	✓
Tốc độ bộ xử lý *	2,8 GHz	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Tốc độ bus hệ thống	8 GT/s	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	6 MB	Công nghệ Intel® Turbo Boost	2.0
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	14 nm	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit	Công nghệ Intel® Clear Video	✓
Dòng vi xử lý	Intel Core i7-7700 Mobile Series	Công nghệ InTru™ 3D	✓
Tên mã bộ vi xử lý	Kaby Lake	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Loại bus	DMI3	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✓
Công suất thoát nhiệt TDP	45 W		
TDP-down có thể cấu hình	35 W		
Tjunction	100 °C		
Số lượng tối đa đường PCI Express	16		
Phiên bản PCI Express	3.0		
Cấu hình PCI Express	1x16, 1x8, 2x4, 2x8		
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	×		

Bộ nhớ		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Bộ nhớ trong *	16 GB	Intel® Smart Cache	✓
Loại bộ nhớ trong	DDR4-SDRAM	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	2400 MHz	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✗
Hệ số bộ nhớ tiêu chuẩn	SO-DIMM	Intel® Enhanced Halt State	✓
Khe cắm bộ nhớ	2x SO-DIMM	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✓
Bộ nhớ trong tối đa *	32 GB	Khóa An toàn Intel	✓
Dung lượng		Intel® TSX-NI	✗
Tổng dung lượng lưu trữ *	1,51 TB	Chương trình Nền tảng Hình ảnh Ổ định của Intel® (SIPP)	✗
Phương tiện lưu trữ *	HDD+SSD	Intel® OS Guard	✓
Số lượng ổ cứng được cài đặt	1	Mở Rộng Bảo Vệ Phần Mềm Intel® (Intel®SGX)	✓
Dung lượng ổ đĩa cứng	1 TB	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✓
Dung lượng ổ cứng thể rắn (SSD)	512 GB	Kiến trúc Intel® 64	✓
Loại ổ đĩa quang *	✗	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Trạng thái Chờ	✓
Thẻ nhớ tương thích	SD, SDHC, SDXC	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Đồ họa		Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	42 x 28 mm
Model card đồ họa rời *	NVIDIA® GeForce® GTX 1060	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	AVX 2.0, SSE4.1, SSE4.2
Bộ nhớ card đồ họa rời	6 GB	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Loại bộ nhớ card đồ họa rời	GDDR5	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Card đồ họa on-board *	✓	Graphics & IMC lithography	14 nm
Card đồ họa rời *	✓	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✓
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics 630	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	350 MHz	Phiên bản Công nghệ Intel® Smart Response	1,00
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1100 MHz	Phiên bản Intel® Stable Image Platform Program (SIPP)	0,00
Bộ nhớ tối đa của card đồ họa on-board	64 GB	Phiên bản Công nghệ Intel Secure Key	1,00
Phiên bản DirectX của card đồ họa on-board	12.0	Phiên bản Công nghệ Intel® Small Business Advantage (SBA)	1,00
Phiên bản OpenGL của card đồ họa on-board	4.4	Phiên bản Intel® TSX-NI	0,00
ID card đồ họa on-board	0x591B	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Số lượng card đồ họa có sẵn	1	ID ARK vi xử lý	97185
NVIDIA G-SYNC	✓	Vi xử lý không xung đột	✓
NVIDIA GameWorks VR	✓	Pin	
Kiến trúc thiết bị tính toán hợp nhất (CUDA)	✓	Công nghệ pin	Lithium Polymer (LiPo)
NVIDIA 3D Vision	✓	Số lượng cell pin	3
Âm thanh		Công suất pin *	65 Wh
Số lượng loa gắn liền	2	Điện	
Công suất loa	4 W	Công suất của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	180 W
Micrô gắn kèm	✓	Tần số của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	50 - 60 Hz
Máy ảnh		Giắc cắm đầu vào DC	✓
Camera trước	✓	Trọng lượng & Kích thước	
Độ phân giải camera trước	1280 x 720 pixels	Chiều rộng	380 mm
Tốc độ quay video	30 fps	Độ dày	249 mm
hệ thống mạng		Chiều cao	17,7 mm
Wi-Fi	✓	Trọng lượng *	1,8 kg
Tiêu chuẩn Wi-Fi *	Wi-Fi 5 (802.11ac)	Nội dung đóng gói	
Chuẩn Wi-Fi	802.11a, Wi-Fi 5 (802.11ac), 802.11b, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n)	Kèm adapter AC *	✓
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✓		
Tốc độ truyền dữ liệu mạng cục bộ (LAN) Ethernet	10,100,1000 Mbit/s		
Bluetooth	✓		
Phiên bản Bluetooth	4.1		
Cổng giao tiếp			
Số lượng cổng USB 2.0 *	1		

Cổng giao tiếp		Nội dung đóng gói	
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1)Type-A *	3	Thủ công	✓
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 2 (3.1 Gen 2)Type-C	1	Các đặc điểm khác	
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1	Hỗ trợ 3D	✗

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.